

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày: 10-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thanh B, sinh năm 1987 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nơi sinh sống: khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Trương Thị Thu E có 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 17 tháng 11 năm 2021 đến ngày 26 tháng 11 năm 2021 tạm giam đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lê Thanh B là người nghiện ma túy. Năm 2010, B đến tạm trú tại địa chỉ khu phố 1, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương làm thợ sửa xe.

Lúc 01 giờ 45 phút ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại đường Quốc lộ 13 thuộc ấp 1, xã I, huyện G, tỉnh Bình Dương, Công an xã Trừ Văn Thố kiểm tra hành chính Lê Thanh B đang đứng cạnh xe mô tô biển số 60S5 – 0539 có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên yêu cầu kiểm tra hành chính Lê Thanh B. Lúc này, Lực

lượng Công an phát hiện trong túi quần Jean phía trước bên phải của Lê Thanh B đang mặc có 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Lê Thanh B khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thanh B.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Lê Thanh B khai: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16 tháng 11 năm 2021, B điều khiển xe mô tô biển số: 60S5 – 0539 đi từ nhà trọ của B tại khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương đến khu vực cầu Phú Cường thuộc thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để mua ma túy sử dụng. Lúc này, B hỏi mua được 01 gói nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng của người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau đó, B cất giấu 01 gói nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá vào trong túi quần Jean phía trước bên phải của Lê Thanh B đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 60S5 – 0539 về nhà trọ của mình uống rượu với bạn. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày 16 tháng 11 năm 2021, B điều khiển xe mô tô biển số 60S5 – 0539 đến xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để sử dụng ma túy đá chung với bạn tên Thảo (không rõ lai lịch). B điều khiển xe mô tô biển số 60S5 – 0539 đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 thuộc huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Lúc này, B không xuất trình được giấy xác nhận xét nghiệm Covid-19 nên B điều khiển xe mô tô biển số 60S5 – 0539 trở về nhà trọ của mình thuộc khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 17 tháng 11 năm 2021, khi B đi đến đường Quốc lộ 13 thuộc ấp 1, xã I, huyện G, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. B mua ma túy đá nhằm mục đích để sử dụng. B không sử dụng điện thoại di động hiệu Realme 3 màu đen của B để liên lạc mua ma túy đá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo B đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17 tháng 11 năm 2021 (bút lục số 05 và số 06), Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ của bị cáo B: 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh (nỏ); 01 xe mô tô biển số 60S5 – 0539, số khung: Y-010496, số máy: 5WP2-10496; 01 điện thoại di động hiệu Realme 3 màu đen, số IMEI: 869566047713839.

Tại Kết luận giám định số 753/MT-PC09 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bút lục số 25) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2600 gam loại Methamphetamine.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 60S5 – 0539 do Lê Văn L đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, không truy tìm được Lê Văn L. Năm 2019, Lê Thanh B mua lại xe mô tô biển số 60S5 – 0539 của một người đàn ông (không rõ lai lịch). Xe mô tô biển số 60S5 – 0539 không có nguồn gốc hợp pháp đã đăng báo trong ba số liên tiếp nhưng không xác định được ai là chủ sở hữu nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme 3 màu đen là tài sản hợp pháp của Lê Thanh B không dùng vào việc phạm tội, đề nghị trả lại cho Lê Thanh B.

Đối với bì thư được niêm phong ghi số 753/PC09 (là mẫu vật gửi giám định số 98 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký của Lê Thanh B (người chứng kiến), Trương Minh H (Cán bộ giao mẫu), và Bùi Đức A (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong M = 0,2145 gam. Xét thấy, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSBB ngày 14 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh B, xử phạt bị cáo B từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,2145 gam ma túy, loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy

Đối với xe mô tô biển số 60S5 – 0539 không có nguồn gốc hợp pháp đã đăng báo trong ba số liên tiếp nhưng không xác định được ai là chủ sở hữu nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme 3 màu đen là tài sản hợp pháp của Lê Thanh B không dùng vào việc phạm tội, đề nghị trả lại cho Lê Thanh B.

Tại phiên tòa, bị cáo B không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận: khoảng 01 giờ 45 phút ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại đường Quốc lộ 13 thuộc ấp 1, xã I, huyện G, tỉnh B Dương, bị cáo có hành vi cất giấu 0,2600 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần Jean phía trước bên phải của bị cáo đang mặc để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ngang nhiên đưa ma túy vào đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta; mặt khác còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của chính bị cáo. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với bì thư được niêm phong ghi số 753/PC09 (là mẫu vật gửi giám định số 98 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký của Lê Thanh B (người chứng kiến), Trương Minh H (Cán bộ giao mẫu), và Bùi Đức A (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong M = 0,2145 gam là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh (nỏ) là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 60S5 – 0539, số khung Y-010496, số máy 5WP2-10496. Ngày 28 tháng 02 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Bàu Bàng có Công văn số 129/CV-KTMT gửi cho Phòng PC01 Công an tỉnh Bình Dương hỗ trợ xác minh phương tiện. Ngày 01 tháng 3 năm 2022, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương xác định xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 15 tháng 02 năm 2022, Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xác định nguồn gốc của phương tiện giao thông cơ giới bộ trên là của ông Lê Văn L, sinh năm 1957; địa chỉ: ấp K, xóm P, huyện R, tỉnh Đồng Nai. Tại Biên bản xác minh ngày 01 tháng 3 năm 2022, qua xác minh tại địa phương xác định không có thông tin đăng ký thường trú trên hệ thống dữ liệu dân cư nên không xác định được ông L ở đâu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô trên Báo Thanh niên qua 03 kỳ báo liên tiếp nhưng không xác định được chủ sở hữu. Vì vậy, xe mô tô trên là tài sản không rõ nguồn gốc, không xác định được chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme 3 màu đen, bị cáo B không dùng vào việc phạm tội. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo B nên Hội đồng xét xử sẽ giao trả lại cho bị cáo Lê Thanh B.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh B.

Căn cứ của điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine theo bì thư được niêm phong ghi số số số 753/PC09 (là mẫu vật gửi giám định số 98 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký của Lê Thanh B (người chứng kiến), Trương Minh H (Cán bộ giao mẫu), và Bùi Đức A (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong M = 0,2145 gam.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước xe mô tô màu sơn trắng, nhãn hiệu YAMAHA biển số 60S5 – 0539, số khung Y-010496, số máy 5WP2-10496.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh (nỏ, dài khoảng 04 cm).

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh B 01 điện thoại di động hiệu Realme 3 màu đen, số IMEI: 869566047713839.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: bị cáo Lê Thanh B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh B Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng